THÔNG BÁO THAY ĐỔI HẠN MỨC CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thông báo thay đổi hạn mức chào bán chứng quyền có bảo đảm của các mã chứng khoán cơ sở như sau:

STT	Mã CKCS	Hạn mức chào bán cũ	Hạn mức chào bán mới
1	ACB	373.419.009	367.752.343
2	FPT	93.177.509	90.827.509
3	HDB	441.713.214	440.963.214
4	HPG	260.210.459	251.877.126
5	MBB	333.219.377	327.219.377
6	MSN	44.267.673	41.801.007
7	MWG	62.755.774	61.205.774
8	SHB	293.599.595	282.599.595
9	STB	120.371.945	119.571.945
10	TCB	463.966.206	460.716.206
11	VNM	32.480.031	31.880.031
12	VPB	369.843.079	365.843.079
13	VRE	54.955.189	52.455.189

Như vậy danh sách cổ phiếu đáp ứng điều kiện là chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm và hạn mức còn được phép chào bán được áp dụng từ ngày 26/11/2026 như sau:

STT	Mã CKCS	Khối lượng cổ phiếu lưu hành	Tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Tổng hạn mức chào bán	Hạn mức chào bán còn lại
1	ACB	5.804.421.957	4.842.048.796	484.204.879	367.752.343
2	FPT	1.885.727.648	1.512.353.573	151.235.357	90.827.509
3	HDB	6.506.859.219	4.978.397.988	497.839.798	440.963.214

4	HPG	8.442.964.520	4.764.364.878	476.436.487	251.877.126
5	LPB	2.987.282.100	2.490.497.086	249.049.708	236.058.042
6	MBB	10.068.749.885	4.558.123.072	455.812.307	327.219.377
7	MSN	1.460.374.611	824.965.617	82.496.561	41.801.007
8	MWG	1.475.694.086	1.090.390.360	109.039.036	61.205.774
9	SHB	5.343.703.838	3.845.329.281	384.532.928	282.599.595
10	SSB	3.468.800.000	1.792.328.960	179.232.896	171.125.696
11	SSI	3.000.500.833	2.084.147.878	208.414.787	208.414.787
12	STB	1.885.215.716	1.730.062.462	173.006.246	119.571.945
13	TCB	10.629.355.539	5.768.551.251	576.855.125	460.716.206
14	VHM	8.214.824.008	2.331.367.053	233.136.705	207.313.648
15	VIB	3.735.386.252	2.064.547.981	206.454.798	128.675.940
16	VIC	7.762.186.429	2.516.500.840	251.650.084	243.340.085
17	VJC	769.092.961	369.318.439	36.931.843	35.791.824
18	VNM	2.089.955.445	811.738.694	81.173.869	31.880.031
19	VPB	10.000.000.000	5.280.000.000	528.000.000	365.843.079
20	VRE	2.272.318.410	900.974.249	90.097.424	52.455.189